

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
NGHĨA LỘ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01/01/2012 ĐẾN NGÀY 31/12/2012**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1-2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3-4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5-6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9-16

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Báo cáo của ban Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

Khái quát chung về Công ty:

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ (Sau đây viết tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số: 5200251095 lần thứ nhất ngày 25/10/2005 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/5/2012.

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Trụ sở : Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Vốn điều lệ : 12.032.755.353 đồng

Ban giám đốc Công ty tại thời điểm lập báo cáo tài chính:

<u>TT</u>	<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
1	Ông: Nguyễn Xuân Đoán	Chủ tịch kiêm Giám đốc	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Ban Giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ các báo cáo tài chính, sổ sách và chứng từ kế toán cho các Kiểm toán viên. Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Báo cáo của ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Yên Bái, ngày 21 tháng 1 năm 2013

TM. Ban Giám Đốc

Giám đốc



NGUYỄN XUÂN ĐOÀN

CHỨNG THỰC BẢN SÁO DỰNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 02 Tháng 12 Năm 2015



KHO CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Liên

Số: 1994-13/BCKT-TC/OCA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ (sau đây viết tắt là "Công ty") được lập ngày 31/12/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 17 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định và hàng tồn kho vào ngày 31/12/2012 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Với những tài liệu hiện có ở đơn vị và bằng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính đúng đắn số lượng hàng tồn kho và tài sản cố định của Công ty tại thời điểm nêu trên.

020
CÔI
CH NH
KIẾP
AI
H XU

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính vì những lý do nêu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Lê Thị Hải Hà
Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1385/KTV

Đặng Hương Lan
Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV: 2285/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI DƯƠNG

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2013

Ngày 02 Tháng 12 Năm 2015



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lâm
Nguyễn Văn Lâm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ Tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	100		3.809.092.461	3.994.605.767
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.010.416.678	3.248.630.309
1. Tiền	111	V.01	3.010.416.678	3.248.630.309
2. Các khoản tương đương tiền	112			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		-	2.141.123
1. Phải thu khách hàng	131			2.141.123
IV. Hàng tồn kho	140		688.698.033	705.820.776
1. Hàng tồn kho	141	V.04	688.698.033	705.820.776
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		109.977.750	38.013.559
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154	V.05	54.895.750	38.013.559
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		55.082.000	
B. Tài sản dài hạn	200		7.744.871.309	7.520.526.392
II. Tài sản cố định	220		7.744.871.309	7.520.526.392
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	7.302.568.672	7.034.427.991
- Nguyên giá	222		16.688.869.862	16.149.180.408
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.386.301.190)	(9.114.752.417)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	442.302.637	486.098.401
- Nguyên giá	228		1.097.327.200	1.097.327.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(655.024.563)	(611.228.799)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		11.553.963.770	11.515.132.159

5-6
 TY
 ĐU H
 AN
 NG
 W.P

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		32.970.194	81.751.186
I. Nợ ngắn hạn	310		32.970.194	38.301.786
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15		
2. Phải trả người bán	312		27.000.000	27.000.000
3. Người mua trả tiền trước	313		5.970.194	
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16		11.301.786
II. Nợ dài hạn	330		-	43.449.400
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			43.449.400
B. Vốn chủ sở hữu(400=410+430)	400		11.520.993.576	11.433.380.973
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	11.520.993.576	11.433.380.973
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.873.689.571	11.873.689.571
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(352.695.995)	(440.308.598)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	423			
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		11.553.963.770	11.515.132.159

Lập, Ngày 4 tháng 1 năm 2013

Kế toán trưởng

Lương Văn Tuấn

Lương Văn Tuấn

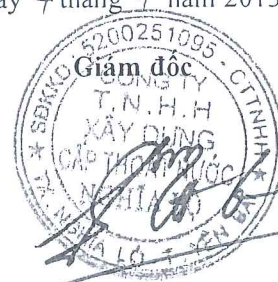
CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 02 Tháng 12 Năm 2015



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đoán



Nguyễn Xuân Đoán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	4.110.030.113	3.580.857.533
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			5.603.322
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.27	4.110.030.113	3.575.254.211
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	2.786.870.355	1.982.015.310
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	20		1.323.159.758	1.593.238.901
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	347.965.900	130.107.633
7. Chi phí tài chính	22	VI.30		
- Trong đó : chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24		63.303.755	87.832.273
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.655.044.565	1.145.386.679
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(47.222.662)	490.127.582
11. Thu nhập khác	31		173.107.265	50.332.294
12. Chi phí khác	32		38.272.000	3.982.000
13. Lợi nhuận khác	40		134.835.265	46.350.294
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		87.612.603	536.477.876
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành 25%	51	VI.30		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		87.612.603	536.477.876

Lập, Ngày 4 tháng 1 năm 2013

Kế toán trưởng

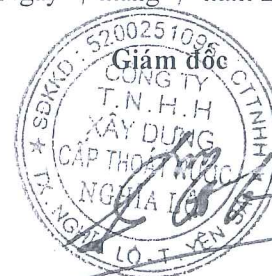
Lương Văn Tuấn

Lương Văn Tuấn



PHỔ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đoán



Nguyễn Xuân Đoán

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2012

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	4.510.912.422	3.458.802.693
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(992.148.088)	(945.855.837)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(1.096.049.232)	(1.069.227.900)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	503.501.832	524.897.140
7. Tiền chi cho hoạt động kinh doanh	(2.366.336.763)	(960.658.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	559.880.171	1.007.958.019
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(798.093.802)	(73.643.500)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	(798.093.802)	(73.643.500)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu nhận vốn góp chủ sở hữu		130.042.700
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	130.042.700
Lưu chuyển thuần trong kỳ	(238.213.631)	1.064.357.219
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	3.248.630.309	2.184.273.090
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3.010.416.678	3.248.630.309

Lập, Ngày 7 tháng 1 năm 2013

Kế toán trưởng

Lương Văn Tuấn

THỰC THỰC BẢN SẠO DỰNG VỚI BẢN CHẤM

Lương Văn Tuấn



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đoán



Nguyễn Xuân Đoán

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I- HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ (Sau đây viết tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số: 5200251095 lần thứ nhất ngày 25/10/2005 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/5/2012.

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Vốn điều lệ : 12.032.755.353 đồng

Lĩnh vực hoạt động: Thương mại và dịch vụ

Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý và khai thác các công trình cấp thoát nước đô thị;
- Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi kết hợp kinh doanh du lịch sinh thái;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
- Xây dựng các công trình; dân dụng, giao thông thủy lợi; thủy điện cấp thoát nước;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cấp thoát nước;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán

Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Chứng từ ghi sổ.

102
CC
ÁCH
KH
ĐAI
1/11

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

a. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

b. Chênh lệch tỷ giá tại thời điểm cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu ngắn hạn, nợ phải trả ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán và không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xoá số dư.

1.2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Tại thời điểm 31/12/2012 Công ty không có khoản nợ phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với quy định tại Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là tương đương tiền;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính;

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm: Công cụ dụng cụ quản lý.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay và các khoản nợ ngắn hạn dài hạn được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn;
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo tỷ lệ 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu;

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng biếu sau khi trừ các khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản được biếu, tặng này và các khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh;

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư số 117/2010/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 05/8/2010 về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty TNHH Nhà nước một thành viên.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Cơ quan không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, lợi nhuận, cổ tức được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính: Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm	Đầu năm
1 Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt tại quỹ	519.112.419	175.394.079
Tiền gửi ngân hàng	2.491.304.259	3.073.236.230
<i>Ngân hàng NN&PTNT Thị xã Nghĩa Lộ</i>	468.046.259	573.236.230
<i>Ngân hàng PT Yên Bái</i>	2.000.000.000	2.500.000.000
<i>KBNN Nghĩa Lộ</i>	23.258.000	0
Cộng	3.010.416.678	3.248.630.309
2 Hàng tồn kho	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	688.698.033	640.344.776
Hàng hóa	0	65.476.000
Cộng	688.698.033	705.820.776
3 Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng đầu ra nộp thừa	54.895.750	31.846.209
Thuế thu nhập doanh nghiệp được hoàn lại	0	3.055.000
Thuế tài nguyên nộp thừa	0	3.112.350
Cộng	54.895.750	38.013.559

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pù Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

4. Tài sản cố định

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND
						Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	3.084.018.233	2.657.210.124	9.937.940.251	470.011.800		16.149.180.408
- Mua trong năm		29.350.000		832.839.454		
- Thanh lý, nhượng bán				(320.000.000)		
- Giảm khác		(2.500.000)				
Số dư cuối năm	3.084.018.233	2.684.060.124	9.937.940.251	982.851.254		16.688.869.862
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	1.430.531.690	2.462.746.614	4.823.873.067	397.601.046		9.114.752.417
- Khấu hao trong năm	128.976.850	103.171.891	304.008.751	55.391.281		591.548.773
- Thanh lý, nhượng bán				(320.000.000)		(320.000.000)
- Giảm khác						0
Số dư cuối năm	1.559.508.540	2.565.918.505	5.127.881.818	132.992.327		9.386.301.190
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
- Tại ngày đầu năm	1.653.486.543	194.463.510	5.114.067.184	72.410.754		7.034.427.991
- Tại ngày cuối năm	1.524.509.693	118.141.619	4.810.058.433	849.858.927		7.302.568.672

Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ
 Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

5. Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Đơn vị tính: VND
					Tổng Cộng
Số dư đầu năm trước	11.873.689.571				11.873.689.571
- Tăng vốn trong năm trước					0
- Lãi trong năm trước					0
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm trước					0
- Lỗ trong năm trước					0
- Giảm khác					0
Số dư cuối năm trước số dư đầu năm nay	11.873.689.571	0	0	0	11.873.689.571
- Tăng vốn trong năm nay					0
- Lãi trong năm nay					0
- Tăng khác					0
- Trích lập các quỹ					0
- Giảm vốn trong năm nay					0
- Giảm khác					0
Số dư cuối năm nay	11.873.689.571	0	0	0	11.873.689.571

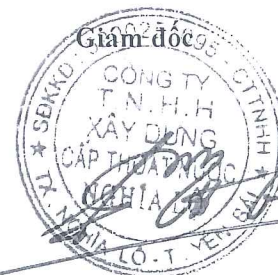
Công ty TNHH Xây dựng Cấp thoát nước Nghĩa Lộ
 Địa chỉ: Tổ 12 - Phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

	Năm nay	Năm trước
6 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.110.030.113	3.580.857.533
Cộng	4.110.030.113	3.580.857.533
7 Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán	2.786.870.355	1.982.015.310
Cộng	2.786.870.355	1.982.015.310
8 Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi	347.965.900	130.107.633
Cộng	347.965.900	130.107.633
9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	11.301.786
Cộng	0	11.301.786

Lập, Ngày 4 tháng 1 năm 2013

Kế toán trưởng

Ly Tuấn



Nguyễn Xuân Đoán

Lương Văn Tuấn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 02. Tháng 12. Năm 2013



PHO CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn